

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy chế Quản lý Tài chính của
Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-TTg ngày 14/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội;

Căn cứ Quyết định số 978/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội;

Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 5/8/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội và thẩm định của Cục Tài chính doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổng giám đốc Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội có văn bản báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp. / *Minh*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTgCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông QĐ;
- Các đơn vị: Vụ Pháp chế; Cục QLNN&TCDN; Vụ CST; Vụ CĐKT; Vụ TCNN; Vụ I; Vụ ĐT;
- Lưu VT, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu

**QUY CHẾ
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN
VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-BTC
ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý tài chính đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội được thành lập theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg ngày 14/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ và quản lý phần vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết khác thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội và các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. "*Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội*" (gọi tắt là VIETTEL) là doanh nghiệp kinh tế quốc phòng do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, có vốn và tài sản riêng, có quyền chiếm hữu, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn; được thành lập theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg ngày 14/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội và được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 978/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. "*Người quản lý VIETTEL*" gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

3. "*Điều lệ của VIETTEL*" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội được ban hành kèm theo Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm cả Điều lệ sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.

4. "*Đơn vị phụ thuộc VIETTEL*" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, đơn vị nghiên cứu, đào tạo, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của VIETTEL ở trong nước và nước ngoài nằm trong cơ cấu

của VIETTEL và được thay đổi bổ sung trong quá trình hoạt động. Danh sách các đơn vị phụ thuộc tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục I Điều lệ VIETTEL.

5. "*Doanh nghiệp thành viên*" là các doanh nghiệp do VIETTEL, công ty con của VIETTEL hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối; giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

6. "*Cổ phần, vốn góp chi phối của VIETTEL*" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của VIETTEL chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

7. "*Công ty con của VIETTEL*" là công ty hạch toán độc lập do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối (trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành) của công ty đó; hoặc nắm quyền chi phối thông qua quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; hoặc quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần, công ty con ở nước ngoài (gồm công ty liên doanh với đối tác nước ngoài và công ty 100% vốn của VIETTEL tại nước ngoài), tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, pháp luật nước ngoài, các quy định pháp luật có liên quan và điều lệ của công ty và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của VIETTEL tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục II Điều lệ VIETTEL.

8. "*Công ty liên kết của VIETTEL*" là công ty được thành lập theo quy định của pháp luật, không thuộc diện công ty con quy định tại khoản 7 Điều này, có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường, các dịch vụ kinh doanh khác với VIETTEL; chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với VIETTEL theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa công ty với VIETTEL. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài. Danh sách các công ty liên kết của VIETTEL được ghi tại Phụ lục II Điều lệ VIETTEL.

9. "*Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VIETTEL*" là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của VIETTEL nhưng tự nguyện liên kết với VIETTEL dưới các hình thức theo quy định của pháp luật, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với VIETTEL theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết giữa công ty đó với VIETTEL.

10. "*Doanh nghiệp khác*" là doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã ngoài doanh nghiệp được nêu tại khoản 1 Điều này.

11. "*Vốn của VIETTEL đầu tư tại doanh nghiệp khác*" là vốn do VIETTEL đầu tư vào doanh nghiệp khác, ngoài Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

12. "*Người đại diện phần vốn của Viettel đầu tư vào các công ty con*" là người được Tổng giám đốc ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ để ứng cử hoặc tham gia vào Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên, hoặc tham gia trực tiếp quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có cổ phần, phần vốn góp của VIETTEL.

13. "*Giá thị trường*" là giá giao dịch trên thị trường (đối với tài sản) hoặc trên thị trường chứng khoán (đối với cổ phần, trái phiếu, chứng chỉ có giá).

14. Các từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải nghĩa trong Điều lệ VIETTEL, Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có nghĩa như trong các văn bản đó. Danh từ "pháp luật" được hiểu là pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu

1. Nhà nước là chủ sở hữu của VIETTEL. Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với VIETTEL. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho Bộ Quốc phòng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VIETTEL và Quy chế này.

2. Tổng giám đốc VIETTEL là đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại VIETTEL, là chủ sở hữu đối với cổ phần, vốn góp của VIETTEL tại các công ty con, công ty liên kết.

Điều 4. Quản lý, kiểm tra, giám sát tài chính

1. VIETTEL chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát về tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; của Tổng giám đốc, Kiểm soát viên của VIETTEL theo quy định tại Điều lệ của VIETTEL.

2. Các Công ty con chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát về tài chính trực tiếp của VIETTEL hoặc gián tiếp thông qua người đại diện phần vốn của VIETTEL đầu tư vào các công ty con; chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ của VIETTEL, Quy chế quản lý tài chính này, Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của các công ty con và các quy định khác của VIETTEL về quản lý tài chính đối với các Công ty con. Ngoài ra, đối với các công ty con đầu tư tại nước ngoài phải được thực hiện theo pháp luật của nước sở tại.

Chương II QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL

Mục 1 QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN TẠI VIETTEL

Điều 5. Vốn điều lệ của VIETTEL

1. Vốn điều lệ của VIETTEL tại thời điểm thành lập là 50.000 tỷ đồng (Năm mươi nghìn tỷ đồng) được ghi trong Điều lệ của VIETTEL.

2. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, theo yêu cầu phát triển từng thời kỳ, Tổng giám đốc VIETTEL trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Khi tăng vốn điều lệ, VIETTEL phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

3. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của VIETTEL được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Điều lệ của VIETTEL.

Điều 6. Vốn của VIETTEL

1. Vốn của VIETTEL bao gồm: vốn do nhà nước đầu tư tại VIETTEL, vốn do VIETTEL tự huy động và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn nhà nước đầu tư tại VIETTEL bao gồm: Vốn nhà nước cấp trực tiếp cho VIETTEL kể từ khi thành lập, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; vốn nhà nước được nhận từ nơi khác chuyển đến theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; giá trị các khoản viện trợ, quà biếu, tặng, tài sản vô chủ, tài sản dôi thừa khi kiểm kê được hạch toán tăng vốn nhà nước; vốn bổ sung từ lợi nhuận sau thuế; giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền khai thác mạng viễn thông (nếu có) và các khoản vốn khác được tính vào vốn nhà nước theo quy định của pháp luật (dưới đây được viết tắt là “Vốn nhà nước”).

3. Trường hợp vốn chủ sở hữu tại Công ty con do VIETTEL sở hữu 100% vốn điều lệ cao hơn vốn điều lệ được phê duyệt thì Tổng giám đốc VIETTEL xem xét quyết định kế hoạch điều hòa vốn từ Công ty con về Quỹ đầu tư phát triển của VIETTEL để quản lý và sử dụng theo quy định.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của VIETTEL trong việc sử dụng vốn, quỹ do VIETTEL quản lý

1. VIETTEL được quyền chủ động sử dụng số vốn đã được nhà nước đầu tư, các loại vốn khác, các quỹ do VIETTEL quản lý vào hoạt động kinh doanh; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về bảo toàn, phát triển vốn, hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo quyền lợi của những người có liên quan đến VIETTEL như: chủ nợ, khách hàng, người lao động theo các hợp đồng đã giao kết phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

2. VIETTEL có trách nhiệm bảo toàn vốn nhà nước bằng các biện pháp theo quy định của Nhà nước áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Điều lệ của VIETTEL; các quy định tại Quy chế tài chính này.

3. Trường hợp VIETTEL được Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thì phải tập trung vốn và các nguồn lực khác để hoàn thành nhiệm vụ này.

Điều 8. Huy động vốn

1. VIETTEL được quyền huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh dưới các hình thức: phát hành trái phiếu; vay vốn của các tổ chức ngân hàng, tín dụng và các tổ chức tài chính khác, của các cá nhân, tổ chức ngoài VIETTEL; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật. VIETTEL tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn huy động, bảo đảm khả năng thanh toán, hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi vay cho chủ nợ mà VIETTEL đã cam kết khi vay vốn.

2. Nguyên tắc huy động vốn:

a) Việc huy động vốn phải có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Người phê duyệt phương án huy động vốn và Tổng giám đốc VIETTEL phải chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đảm bảo vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả. Mức lãi suất vay vốn tối đa không vượt quá mức lãi suất cho vay cùng thời hạn của ngân hàng thương mại nơi VIETTEL mở tài khoản giao dịch tại thời điểm vay vốn; Trường hợp VIETTEL mở tài khoản giao dịch ở nhiều ngân hàng thì mức lãi suất huy động vốn trực tiếp tối đa không được vượt quá lãi suất cho vay cao nhất cùng thời hạn của ngân hàng thương mại mà VIETTEL mở tài khoản giao dịch. VIETTEL có thể huy động vốn trong nội bộ Tập đoàn theo quy định của pháp luật, Điều lệ của VIETTEL, Quy chế huy động và sử dụng vốn nội bộ do Tổng giám đốc VIETTEL ban hành.

b) Việc huy động vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý vay nợ nước ngoài.

c) Việc huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế để phục vụ cho ngành nghề kinh doanh chính thực hiện theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu (Ngành nghề kinh doanh chính được quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ của VIETTEL).

VIETTEL không được phát hành trái phiếu để đầu tư vào các lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư, các lĩnh vực không thuộc ngành nghề kinh doanh chính.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn:

a) Tổng giám đốc VIETTEL phê duyệt kế hoạch huy động vốn dài hạn trong kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm đã được chủ sở hữu phê duyệt; Thông qua phương án huy động vốn hàng năm trong kế hoạch tài chính, kinh doanh hàng năm của toàn Tập đoàn; Thông qua kế hoạch bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh khác hàng năm đối với các công ty con.

b) VIETTEL được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ không vượt quá 3 lần. Trong đó Tổng giám đốc VIETTEL quyết định phương án huy động vốn có giá trị không vượt quá giá trị vốn điều lệ của VIETTEL.

c) Trường hợp VIETTEL có nhu cầu huy động vốn vượt quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì Tổng giám đốc VIETTEL phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đảm bảo các dự án huy động vốn có hiệu quả. Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Viettel có trách nhiệm thông báo cho Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính để phối hợp theo dõi và giám sát.

4. Tổng giám đốc VIETTEL được quyền bảo lãnh cho các công ty con do VIETTEL sở hữu 100% vốn điều lệ vay vốn của ngân hàng, các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và theo nguyên tắc hạn chế tối đa việc VIETTEL bảo lãnh cho công ty con vay vốn tránh làm tăng nghĩa vụ trả nợ của VIETTEL khi công ty con không có khả năng thanh toán nợ.

Trường hợp các công ty con có vốn góp của VIETTEL có nhu cầu bảo lãnh thì VIETTEL được bảo lãnh theo quy định của pháp luật và đảm bảo nguyên tắc: Tỷ lệ (%) bảo lãnh của từng khoản vay không vượt quá tỷ lệ (%) góp vốn của VIETTEL trong doanh nghiệp được bảo lãnh vay vốn và tổng các khoản bảo lãnh vay vốn không vượt quá vốn điều lệ của VIETTEL.

5. Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng kiểm tra, giám sát huy động và sử dụng vốn huy động của Viettel theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Bảo toàn vốn

1. Mọi biến động về tăng, giảm vốn tại VIETTEL phải báo cáo Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm VIETTEL phải đánh giá hiệu quả sử dụng vốn thông qua chỉ tiêu mức độ bảo toàn vốn.

Hệ số bảo toàn vốn:

Mức độ bảo toàn vốn được xác định theo hệ số H:

$$H = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của VIETTEL tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu của VIETTEL cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}}$$

Nếu hệ số $H > 1$ VIETTEL đã phát triển được vốn; $H = 1$ Công ty mẹ bảo toàn được vốn và nếu $H < 1$ VIETTEL chưa bảo toàn được vốn.

Đối với trường hợp VIETTEL chưa bảo toàn được vốn chủ sở hữu thì Tổng giám đốc phải có báo cáo giải trình rõ nguyên nhân không bảo toàn được vốn, hướng khắc phục trong thời gian tới gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về tình hình tài chính của VIETTEL.

2. VIETTEL có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo toàn vốn như sau:

a) Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật;

b) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Xử lý kịp thời giá trị tài sản tồn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro sau đây:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

d) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn chủ sở hữu tại VIETTEL theo quy định của pháp luật.

3. Việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tồn thất các khoản đầu tư tài chính, bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp; xử lý chênh lệch tỷ giá thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Việc chuyển lỗ thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 10. Đầu tư ra ngoài VIETTEL

1. VIETTEL được quyền sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý để đầu tư ra ngoài VIETTEL. Việc đầu tư ra ngoài VIETTEL liên quan đến đất đai phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai.

Việc đầu tư ra ngoài VIETTEL phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ của VIETTEL; phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của VIETTEL đã được chủ sở hữu phê duyệt, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của VIETTEL được chủ sở hữu giao và đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tăng thu nhập.

2. Các hình thức đầu tư ra ngoài của VIETTEL:

a) Góp vốn, mua cổ phần để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; góp vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới;

b) Mua cổ phần hoặc góp vốn tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh đang hoạt động;

c) Mua lại một công ty khác;

d) Mua công trái, trái phiếu để hướng lãi;

đ) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc đầu tư ra ngoài:

a) VIETTEL phải sử dụng vốn để đầu tư vào các hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính. Tổng mức đầu tư ra ngoài của VIETTEL (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) không vượt quá mức vốn điều lệ của VIETTEL. VIETTEL không được đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán; hoặc quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán. Trường hợp đặc biệt có nhu cầu đầu tư vào các lĩnh vực này VIETTEL phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) VIETTEL không được đầu tư hoặc góp vốn mua cổ phần với các doanh nghiệp khác mà người quản lý, điều hành hoặc người sở hữu chính của doanh nghiệp này là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị em ruột của Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của VIETTEL.

c) Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh hoặc đầu tư vốn vào các doanh nghiệp thành viên hoạt động kinh doanh ngành nghề ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của VIETTEL chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

d) Công ty con không được đầu tư góp vốn vào VIETTEL; Công ty con, công ty hạch toán phụ thuộc VIETTEL không được góp vốn cùng VIETTEL để thành lập doanh nghiệp mới, không được góp vốn mua cổ phần khi cổ phần hóa đơn vị trong cùng Tập đoàn.

d) Trường hợp VIETTEL có mức vốn đầu tư ra ngoài vượt quá quy định tại điểm a khoản 3 Điều này (nếu chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục đầu tư) thì phải có phương án cơ cấu lại theo hướng giảm dần tỷ lệ vốn góp. Việc thoái vốn đầu tư tại các lĩnh vực này phải hoàn thành trước ngày 31/12/2015.

4. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư ra ngoài VIETTEL:

a) Tổng giám đốc quyết định các dự án đầu tư ra ngoài VIETTEL trong phạm vi tổng giá trị đầu tư tài chính của VIETTEL thấp hơn 30% vốn điều lệ của VIETTEL; Đối với dự án đầu tư có giá trị từ 30% vốn điều lệ trở lên VIETTEL phải báo cáo chủ sở hữu quyết định.

b) Chủ sở hữu quyết định việc VIETTEL góp vốn liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài; đầu tư hoặc góp vốn đầu tư thành lập công ty ở nước ngoài; quyết định việc mua công ty thuộc thành phần kinh tế khác; đầu tư ra bên ngoài của VIETTEL vào doanh nghiệp khác thuộc lĩnh vực được thiết kế thực hiện chủ yếu, thường xuyên, ổn định sản xuất cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích; quyết định các dự án đầu tư tài chính khác còn lại không thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc VIETTEL.

Điều 11. Tài sản của VIETTEL

Tài sản của VIETTEL bao gồm các tài sản tại văn phòng VIETTEL và các đơn vị phụ thuộc VIETTEL, được hình thành từ vốn nhà nước đầu tư tại

VIETTEL, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác do VIETTEL trực tiếp quản lý và sử dụng. Tài sản của VIETTEL bao gồm:

1. Tài sản lưu động gồm: Tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng; các khoản đầu tư ngắn hạn; các khoản phải thu; hàng tồn kho; tài sản ngắn hạn, dài hạn khác.

2. Tài sản cố định gồm: Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, tài sản cố định thuê tài chính, xây dựng cơ bản dở dang.

3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn bao gồm: vốn VIETTEL đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết của VIETTEL; các khoản đầu tư vào trái phiếu, tín phiếu dài hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Điều 12. Tài sản cố định, đầu tư tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định

1. Tiêu chuẩn xác định tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng cơ bản:

a) Tổng giám đốc VIETTEL quyết định các dự án đầu tư có trong kế hoạch phát triển của Tập đoàn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có giá trị dưới 30% giá trị tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETTEL.

b) Các dự án đầu tư trên mức quyết định của Tổng giám đốc VIETTEL thì phải báo cáo chủ sở hữu quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

3. Tất cả tài sản cố định hiện có của VIETTEL đều phải trích khấu hao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính. VIETTEL có trách nhiệm mở sổ (thê) chi tiết tài sản cố định để theo dõi tài sản và khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định.

Điều 13. Cho thuê, cho mượn, thế chấp, cầm cố tài sản

1. VIETTEL được quyền cho thuê, cho mượn, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của VIETTEL theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, và phát triển vốn theo quy định của pháp luật.

2. Tổng giám đốc VIETTEL quyết định các hợp đồng cho thuê tài sản có giá trị dưới 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETTEL.

3. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản của VIETTEL mang đi thế chấp, cầm cố để vay vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này. Việc sử dụng tài sản để cho thuê, thế chấp, cầm cố phải tuân theo các quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật.

Điều 14. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính

1. VIETTEL được quyền chủ động nhượng bán, thanh lý tài sản cố định hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được;

các khoản đầu tư tài chính không có nhu cầu tiếp tục đầu tư hoặc không nằm trong định hướng phát triển của VIETTEL để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản cố định:

a) Tổng giám đốc VIETTEL quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại dưới 30% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính quý gần nhất của VIETTEL.

Các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp phải báo cáo chủ sở hữu quyết định.

Riêng trường hợp tài sản cố định mới đầu tư do không mang lại hiệu quả kinh tế theo phương án phê duyệt ban đầu, VIETTEL không có nhu cầu tiếp tục khai thác sử dụng mà việc nhượng bán tài sản không có khả năng thu hồi đủ vốn đầu tư dẫn tới VIETTEL không trả được nợ vay theo kế ước hoặc hợp đồng vay vốn thì phải làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan để báo cáo chủ sở hữu xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc nhượng bán, thanh lý những tài sản thuộc một số ngành đặc thù thì còn phải thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

b) Phương thức thanh lý, nhượng bán tài sản cố định:

Việc nhượng bán tài sản cố định được thực hiện bằng hình thức đấu giá thông qua một tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản hoặc do VIETTEL tự tổ chức thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản. Trường hợp giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán ghi trên sổ kế toán dưới **100 triệu đồng** thì Tổng giám đốc quyết định lựa chọn bán theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường. Trường hợp tài sản cố định không có giao dịch trên thị trường thì được thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá làm cơ sở bán tài sản theo các phương thức trên.

Việc nhượng bán tài sản gắn liền với đất đai, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính:

a) Việc chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.

b) Thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính của VIETTEL tại các công ty cổ phần được chuyển đổi từ Tổng công ty nhà nước hoặc công ty mẹ.

- Tổng giám đốc VIETTEL quyết định việc chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của mình theo quy định của pháp luật và quy định của quy chế này.

c) Phương thức chuyển nhượng:

- Tùy theo hình thức góp vốn, VIETTEL được thực hiện chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của VIETTEL và các cam kết tại các hợp đồng liên doanh, liên kết của các bên.

- Đối với chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính tại các công ty cổ phần đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom thì VIETTEL được chủ động thực hiện theo các phương thức khớp lệnh, đấu giá, thỏa thuận hoặc chào bán cạnh tranh nhưng không được thấp hơn giá trị thị trường tại thời điểm bán.

- Đối với chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính tại các công ty cổ phần chưa niêm yết thì VIETTEL chủ động lựa chọn phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận trực tiếp để chuyển nhượng trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn và không thấp hơn giá trị trường tại thời điểm bán. Trong đó:

+ Trường hợp chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính có giá trị tính theo mệnh giá trên 10 tỷ đồng thì VIETTEL phải thực hiện đấu giá qua Sở Giao dịch chứng khoán. Chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính có giá trị tính theo mệnh giá dưới 10 tỷ đồng VIETTEL được lựa chọn thuê tổ chức tài chính trung gian (các công ty chứng khoán) bán đấu giá, hoặc tự tổ chức đấu giá tại VIETTEL, hoặc thực hiện đấu giá qua Sở Giao dịch chứng khoán.

+ Việc chuyển nhượng theo hình thức thỏa thuận chỉ được thực hiện sau khi tổ chức đấu giá công khai nhưng chỉ có một người đăng ký mua và phải đảm bảo giá bán sát với giá thị trường tại thời điểm bán; Trong trường hợp này, giá *thị trường tại thời điểm bán cần căn cứ vào báo giá của ít nhất 03 công ty chứng khoán có thực hiện giao dịch chứng khoán của doanh nghiệp có vốn góp của VIETTEL*, trường hợp không có giao dịch thì giá bán không thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp có vốn góp của VIETTEL.

d) Tiền thu từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn đầu tư tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty thành viên hoặc đơn vị phụ thuộc, kể cả tiền đặt cọc không phải trả lại cho nhà đầu tư sau khi trừ giá trị phần vốn đầu tư ghi trên sổ kế toán, chi phí bán, chênh lệch còn lại hạch toán vào thu nhập của Viettel.

Điều 15. Quản lý hàng hóa tồn kho

1. Hàng hóa tồn kho là hàng hóa mua về để bán còn tồn kho, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho hoặc đã mua đang đi trên đường, sản phẩm dở dang đang trong quá trình sản xuất, sản phẩm hoàn thành nhưng chưa nhập kho, thành phẩm tồn kho, thành phẩm đang gửi bán.

2. VIETTEL có quyền và chịu trách nhiệm xử lý ngay những hàng hóa tồn kho kém, mất phẩm chất, lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật, ứ đọng, chậm luân chuyển để thu hồi vốn. Thẩm quyền quyết định xử lý như đối với việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định theo quy định khoản 2, Điều 14 của Quy chế này.

3. Cuối kỳ kế toán, khi giá gốc hàng tồn kho ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thu hồi được thì VIETTEL phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 16. Quản lý các khoản nợ phải thu

1. Trách nhiệm của VIETTEL:

a) VIETTEL có trách nhiệm mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ luân chuyển, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đơn đốc thu nợ. Đối với các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, VIETTEL phải theo dõi chi tiết theo từng loại ngoại tệ, cuối kỳ đánh giá lại và xử lý chênh lệch tỷ giá theo quy định.

b) Xây dựng và ban hành quy chế quản lý các khoản nợ phải thu, phân công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản công nợ;

c) Tổng giám đốc VIETTEL có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nếu không xử lý kịp thời các khoản nợ không thu hồi được theo quy định tại khoản này thì Tổng giám đốc VIETTEL sẽ bị chủ sở hữu xem xét miễn nhiệm như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính của doanh nghiệp từ 02 lần trở lên. Nếu vì không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của Nhà nước tại VIETTEL thì Tổng giám đốc Viettel phải chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật.

d) Nợ phải thu khó đòi là các khoản nợ quá hạn thanh toán theo quy định ghi trên hợp đồng hoặc cam kết khác hoặc chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ khó có khả năng thanh toán. VIETTEL có trách nhiệm trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài chính.

VIETTEL có trách nhiệm xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi. Số tiền không có khả năng thu hồi sau khi trừ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể liên quan được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, quỹ dự phòng tài chính, nếu thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của VIETTEL.

Các khoản nợ không có khả năng thu hồi sau khi đã xử lý, VIETTEL vẫn phải theo dõi riêng trên sổ kế toán và phản ánh ở tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính về việc trong thời hạn tối thiểu là 10 năm, tối đa là 15 năm kể từ ngày thực hiện xử lý và tiếp tục có các biện pháp để thu hồi nợ. Số tiền thu hồi được sau khi trừ các chi phí có liên quan đến việc thu hồi nợ hạch toán vào thu nhập của VIETTEL.

2. Quyền hạn của VIETTEL

VIETTEL được quyền bán các khoản nợ phải thu theo quy định của pháp luật về mua bán nợ, bao gồm cả các khoản nợ phải thu trong hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không có khả năng thu hồi để thu hồi vốn. Việc bán nợ chỉ được thực hiện đối với các tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán nợ trực tiếp cho khách nợ. Giá bán các khoản nợ do các bên tự

thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về quyết định bán khoản nợ này. Trường hợp do bán nợ mà dẫn tới VIETTEL bị thua lỗ, mất vốn, hoặc mất khả năng thanh toán dẫn đến phải giải thể, phá sản thì Tổng giám đốc VIETTEL và người có liên quan trực tiếp đến việc phát sinh khoản nợ đã bán phải bồi thường theo quy định của pháp luật, Điều lệ của VIETTEL.

Điều 17. Quản lý nợ phải trả của VIETTEL

1. Trách nhiệm của VIETTEL:

a) Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả;

Đối với các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, VIETTEL phải mở sổ chi tiết theo dõi theo gốc nguyên tệ, số lượng vàng bạc, đá quý, kim loại quý đó và giá trị quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán.

b) Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn cam kết; Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn.

c) Trường hợp phát sinh nợ quá hạn phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tập thể có liên quan để có biện pháp xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, VIETTEL phải thực hiện theo dõi đánh giá lại số dư các khoản nợ bằng ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ được xử lý theo quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của VIETTEL liên quan đến nghĩa vụ bảo lãnh VIETTEL đối với các khoản nợ phải trả:

a) VIETTEL có trách nhiệm mở sổ chi tiết theo dõi từng khoản bảo lãnh: hạn mức bảo lãnh, số dư bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh...theo đúng quy định.

b) VIETTEL có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị được bảo lãnh thực hiện các nghĩa vụ của mình khi đến hạn trả nợ; trường hợp các đơn vị được bảo lãnh không thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết, VIETTEL có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết đối với người nhận bảo lãnh thay cho các đơn vị được bảo lãnh theo đúng cam kết bảo lãnh phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 18. Kiểm kê tài sản

1. VIETTEL phải tổ chức kiểm kê, xác định số lượng tài sản (tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn), đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả trong các trường hợp: khi khóa sổ lập báo cáo tài chính hàng năm; khi thực hiện quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu; sau khi xảy ra thiên tai, địch họa; hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động tài sản của công ty; hoặc theo quy định của Nhà nước. Đối với tài sản thừa, thiếu, nợ không thu hồi được, nợ quá hạn cần xác định rõ nguyên nhân,

trách nhiệm của tập thể cá nhân có liên quan, xác định mức độ bồi thường vật chất theo quy định.

2. Trong trường hợp đột xuất, Tổng giám đốc VIETTEL có thể quyết định kiểm kê, xác định số lượng tài sản, đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả... theo quy định tại quy chế này.

Điều 19. Xử lý tổn thất tài sản

Tổn thất về tài sản là tài sản của VIETTEL bị mất mát, thiếu hụt, hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu một, lạc hậu kỹ thuật, tồn kho ứ đọng trong kiểm kê định kỳ và đột xuất. VIETTEL phải tiến hành xác định giá trị đã bị tổn thất, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

1. Nếu do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Tổng giám đốc VIETTEL quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Tài sản đã mua bảo hiểm nếu tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

- Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của VIETTEL. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

2. Những trường hợp đặc biệt do thiên tai hoặc do nguyên nhân bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng mà VIETTEL không thể tự khắc phục được thì Tổng giám đốc VIETTEL phải lập phương án xử lý tổn thất báo cáo Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc VIETTEL quyết định việc xử lý tổn thất theo thẩm quyền.

3. Tổng Giám đốc VIETTEL có trách nhiệm báo cáo kịp thời với chủ sở hữu các khoản tổn thất tài sản để có biện pháp xử lý kịp thời. Trường hợp VIETTEL để xảy ra khoản tổn thất tài sản không được xử lý thì Tổng Giám đốc VIETTEL phải chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Điều 20. Đánh giá lại tài sản

1. VIETTEL thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

- a) Theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Thực hiện chuyển đổi sở hữu: cổ phần hóa, bán, đa dạng hóa hình thức sở hữu;
- c) Dùng tài sản để đầu tư ra ngoài VIETTEL;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định của Nhà nước, các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được xử lý theo quy định của Nhà nước đối với từng trường hợp cụ thể.

Mục 2
QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Điều 21. Doanh thu và thu nhập khác

1. Doanh thu của VIETTEL bao gồm doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và doanh thu từ hoạt động tài chính của văn phòng VIETTEL và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường bao gồm:

a) Toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ được khách hàng chấp nhận thanh toán.

b) Các khoản được Nhà nước hỗ trợ khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch mà doanh thu không bù đắp chi phí;

c) Các khoản phí thu thêm ngoài giá bán như trợ giá, phụ thu, phụ trội (nếu có).

3. Doanh thu từ hoạt động tài chính bao gồm:

a) Các khoản thu phát sinh từ tiền bản quyền (kể cả bản quyền sử dụng thương hiệu chung của VIETTEL);

b) Tiền lãi từ việc cho vay vốn, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi cho thuê tài chính, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa dịch vụ;

c) Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ;

d) Tiền thu được từ chuyển nhượng vốn;

đ) Lợi nhuận được chia từ việc đầu tư ra ngoài VIETTEL.

4. Thu nhập khác là các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu của văn phòng VIETTEL và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, bao gồm các khoản thu từ:

a) Chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản;

b) Thu nhập từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định;

d) Chênh lệch lãi do đánh giá lại tài sản đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác;

đ) Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;

e) Tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;

g) Các khoản nợ khó đòi đã xóa sổ; các khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập;

h) Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);

i) Giá trị các sản phẩm, hàng hóa biếu, tặng, trao đổi hoặc tiêu dùng cho sản xuất trong nội bộ VIETTEL, giá trị tài sản vô chủ, tài sản bồi thừa khi kiểm kê;

k) Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

5. Việc xác định, ghi nhận và quản lý doanh thu được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính ban hành;

6. VIETTEL được sử dụng toàn bộ doanh thu và thu nhập khác để bù đắp các chi phí trong hoạt động kinh doanh và hoạt động khác tạo ra doanh thu của VIETTEL.

Điều 22. Chi phí của VIETTEL

Chi phí của VIETTEL gồm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường, chi phí hoạt động tài chính và các khoản chi khác của văn phòng VIETTEL và các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo phụ lục số 01 Điều lệ VIETTEL là các khoản chi thực tế phát sinh có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

1. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường bao gồm:

a) Chi phí khấu hao tài sản cố định sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm chi phí khấu hao của tài sản cố định thuộc công trình phúc lợi công cộng nhà ở phục vụ cho người lao động làm việc tại cơ sở kinh doanh, nhà nghỉ giữa ca, nhà ăn giữa ca, nhà thay quần áo, nhà vệ sinh, bể chứa nước sạch, nhà để xe, phòng hoặc trạm y tế để khám chữa bệnh, xe đưa đón người lao động;

b) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa thực tế sử dụng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế trong kỳ được tính theo mức tiêu hao hợp lý, giá thực tế xuất kho do cơ sở kinh doanh tự xác định và chịu trách nhiệm trước pháp luật;

c) Tiền lương, tiền công, phụ cấp phải trả cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, tiền ăn giữa ca, tiền ăn định lượng, kể cả tiền lương, phụ cấp, tiền ăn giữa ca của người quản lý chuyên trách, tiền thù lao của người quản lý không chuyên trách (nếu có);

d) Chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thường tăng năng suất lao động; thường tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của VIETTEL, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm (không thuộc nội dung chi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của VIETTEL được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành);

đ) Chi đào tạo nâng cao năng lực quản lý, tay nghề của người lao động; tài trợ cho giáo dục, y tế; xây nhà tình nghĩa cho người nghèo; khắc phục hậu quả thiên tai; chi hỗ trợ nhiệm vụ quốc phòng an ninh trên địa bàn hoạt động thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Điều lệ của VIETTEL.

e) Chi phí dịch vụ mua ngoài: điện, nước, điện thoại, sửa chữa tài sản cố định; tiền thuê tài sản cố định; kiểm toán; dịch vụ pháp lý; thiết kế, xác lập và bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa; bảo hiểm tài sản; chi trả tiền sử dụng các tài liệu kỹ thuật; bằng sáng chế, giấy phép công nghệ không thuộc tài sản cố định, các dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ mua ngoài khác.

g) Các khoản chi liên quan đến lao động:

- Các khoản chi cho lao động nữ;
- Chi bảo hộ lao động theo quy định của Bộ Luật lao động;
- Chi bảo vệ cơ sở kinh doanh; chi công tác phí;

- Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm của cơ sở kinh doanh sử dụng lao động; kinh phí công đoàn; chi phí hỗ trợ cho hoạt động của Đảng, đoàn thể tại cơ sở kinh doanh (phần chi ngoài kinh phí của tổ chức Đảng, đoàn thể được chi từ nguồn quy định); khoản trích nộp hình thành nguồn chi phí quản lý cho cấp trên và các quỹ của hiệp hội theo chế độ quy định;

- Chi tiền trợ cấp thôi việc, mất việc làm theo Bộ Luật lao động.

h) Các khoản chi trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh

- Giá trị tài sản tổn thất thực tế, nợ phải thu không có khả năng thu hồi;
- Trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi;
- Chi về tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ bao gồm: chi bảo quản, chi bao gói, vận chuyển, bốc vác, thuê kho, bãi, bảo hành sản phẩm hàng hóa và dịch vụ;

- Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, chi hoa hồng môi giới; chi phí giao dịch, đối ngoại; chi phí xúc tiến đầu tư ra nước ngoài, hỗ trợ duy trì hình ảnh, hỗ trợ tiếp thị, chi phí tiếp tân, khánh tiết, chi hội nghị; Tài trợ các sản phẩm, dịch vụ của VIETTEL cho các đơn vị trong và ngoài nước nhằm giới thiệu sản phẩm và quảng bá thương hiệu của VIETTEL và các khoản chi phí khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ. Các khoản chi này do Tổng giám đốc VIETTEL quyết định, chịu trách nhiệm về mức chi cụ thể. Các khoản chi này phải có chứng từ hợp lệ và được hạch toán theo chi phí thực tế phát sinh, phù hợp với quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Các khoản chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới bị khống chế nêu trên không bao gồm hoa hồng môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; hoa hồng chi trả cho các đại lý bán đúng giá; các khoản chi sau phát sinh trong nước hoặc nước ngoài (nếu có): chi phí nghiên cứu thị trường: thăm dò, khảo sát, phỏng vấn, thu thập, phân tích và đánh giá thông

tin; chi phí phát triển và hỗ trợ nghiên cứu thị trường; chi phí thuê tư vấn thực hiện công việc nghiên cứu, phát triển và hỗ trợ nghiên cứu thị trường; chi phí trưng bày, giới thiệu sản phẩm và tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; chi phí mở phòng hoặc gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí thuê không gian để trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí vật liệu, công cụ hỗ trợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí vận chuyển sản phẩm trưng bày, giới thiệu);

- Chi phí trích trước sửa chữa tài sản cố định đặc thù (thiết bị chuyển mạch, thiết bị truyền dẫn, v.v...) do việc sửa chữa lớn có tính chu kỳ. VIETTEL có thể trích trước chi phí sửa chữa cho năm kế hoạch, nhưng phải lập dự toán chi phí và dự toán trích trước và có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí trích trước trong kỳ để đảm bảo số chi phí phải trả phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh;

- Các khoản thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất phải nộp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp) bao gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế môn bài; thuế tài nguyên; thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế nhà đất; các khoản phí; lệ phí theo quy định của pháp luật; tiền thuê đất;

- Chi phí đấu giá, đấu thầu để được cấp giấy phép tần số, giấy phép dịch vụ khi triển khai dự án đầu tư ra nước ngoài;

- Chi phí thu nợ (bao gồm cả chi trả thu hồi nợ phải thu khó đòi);

- Chi trả cước kết nối với mạng viễn thông của các doanh nghiệp khác;

- Chi phí đóng góp vào Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

i) Chi phí thực hiện phòng, chống và phá án các vụ việc xâm hại an toàn mạng lưới bưu chính viễn thông, gồm:

- Chi phí trang bị công cụ, dụng cụ an ninh, phương tiện vận chuyển cho việc phòng chống, đảm bảo an ninh mạng bưu chính viễn thông;

- Phụ cấp cho cán bộ nhân viên phục vụ công tác bảo đảm an ninh (theo quy định);

- Chi phí cho việc phối hợp với cơ quan chức năng trong việc phá án và phòng chống kinh doanh dịch vụ bưu chính viễn thông trái phép (chi hỗ trợ cán bộ an ninh trong quá trình phòng chống và phá án, chi phí khuyến khích cho việc thu hồi các tài sản bưu chính viễn thông bị trộm cắp).

2. Chi phí hoạt động tài chính:

Các khoản chi phí liên quan đến đầu tư ra ngoài VIETTEL, bao gồm chi phí đầu tư tài chính (cổ phiếu, trái phiếu...), tiền lãi huy động vốn, giá trị vốn góp chuyển nhượng, chênh lệch tỷ giá, chi phí chiết khấu thanh toán, chi phí cho thuê tài sản, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn.

3. Chi phí khác tương ứng với thu nhập khác quy định tại khoản 4, Điều 21 Thông tư này.

4. Không tính vào chi phí sản xuất kinh doanh các khoản đã có nguồn khác đảm bảo hoặc không liên quan đến sản xuất kinh doanh sau đây:

a) Chi phí mua sắm xây dựng, lắp đặt tài sản cố định hữu hình, vô hình;

b) Chi phí lãi vay vốn được tính vào chi phí đầu tư và xây dựng, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ của các khoản đầu tư xây dựng phát sinh trước thời điểm đưa công trình vào sử dụng;

c) Các khoản chi phí khác không liên quan đến hoạt động kinh doanh của VIETTEL; các khoản chi không có chứng từ hợp lệ;

d) Các khoản tiền phạt về vi phạm pháp luật không mang danh VIETTEL do cá nhân gây ra.

Điều 23. Quản lý chi phí

1. Việc quản lý chi phí của VIETTEL thực hiện theo chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu và đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

a) VIETTEL xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, ngành, nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý, trình độ trang bị của VIETTEL.

b) Phổ biến các định mức đến tận người thực hiện, công bố công khai cho người lao động trong VIETTEL biết để thực hiện và kiểm tra, giám sát. Trường hợp không thực hiện được các định mức, làm tăng chi phí thì phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xử lý theo quy định pháp luật. Nếu do nguyên nhân chủ quan phải bồi thường thiệt hại. Tổng giám đốc quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

c) Định kỳ tổ chức phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, dịch vụ của VIETTEL nhằm phát hiện những khâu yếu, kém trong quản lý, những yếu tố làm tăng chi phí, giá thành sản phẩm, dịch vụ để có giải pháp khắc phục kịp thời.

2. Việc phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị của VIETTEL trong việc quản lý chi phí được thể hiện trong Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế tài chính của từng đơn vị và các văn bản khác của VIETTEL phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Đối với các khoản chi không đúng chế độ, người quyết định khoản chi không đúng, định mức và phân cấp được duyệt thì phải giải trình chi tiết để VIETTEL xem xét, xử lý.

Điều 24. Lợi nhuận thực hiện

1. Lợi nhuận thực hiện trong năm của VIETTEL gồm lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận khác của văn phòng VIETTEL và đơn vị phụ thuộc VIETTEL.

2. Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm:

a) Chênh lệch giữa doanh thu từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ với tổng giá thành toàn bộ sản phẩm, hàng hoá tiêu thụ hoặc chi phí dịch vụ tiêu thụ trong kỳ;

b) Chênh lệch giữa doanh thu từ hoạt động tài chính với chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

3. Lợi nhuận các hoạt động khác là khoản chênh lệch giữa thu nhập từ các hoạt động khác với chi phí của hoạt động khác phát sinh trong kỳ.

Điều 25. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận thực hiện của VIETTEL sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

a) Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có);

b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế;

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa;

d) Số lợi nhuận còn lại sau khi trừ đi các nội dung quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này được phân phối theo tỷ lệ giữa vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại VIETTEL và vốn VIETTEL tự huy động bình quân trong năm, trong đó:

- Vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư và vốn tự huy động bình quân trong năm được xác định trên cơ sở tổng số dư vốn cuối mỗi quý chia cho 4 quý.

- Số dư vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại thời điểm cuối mỗi quý được xác định gồm số dư: Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu (tài khoản 411), Quỹ đầu tư phát triển (tài khoản 414) và Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (tài khoản 441) quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Vốn tự huy động là tổng số tiền VIETTEL huy động do phát hành trái phiếu; vay vốn của các tổ chức ngân hàng, tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài VIETTEL; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật; trừ các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ, các khoản vay được hỗ trợ lãi suất.

2. Lợi nhuận được chia theo vốn chủ sở hữu đầu tư tại VIETTEL được sử dụng như sau:

a) Trường hợp VIETTEL chưa được đầu tư đủ vốn điều lệ thì phần lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu được dùng để bổ sung cho đủ mức vốn điều lệ của VIETTEL đã được chủ sở hữu phê duyệt.

b) Trường hợp vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại VIETTEL lớn hơn hoặc bằng mức vốn điều lệ đã được phê duyệt theo quy định thì Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính có phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chuyển phần lợi nhuận được chia theo vốn chủ sở hữu đầu tư tại VIETTEL về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

3. Lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động được phân phối như sau:

a) Trích tối thiểu 30% vào quỹ đầu tư phát triển của VIETTEL.

b) Lợi nhuận còn lại được phân phối vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi của VIETTEL theo kết quả phân loại doanh nghiệp, trong đó:

- Xếp loại A được trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Xếp loại C được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

Trường hợp VIETTEL không thực hiện xếp loại theo quy định thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Mức trích vào mỗi quỹ do Tổng Giám đốc VIETTEL quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn của VIETTEL.

c) Số lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của VIETTEL.

Điều 26. Mục đích sử dụng các quỹ

1. Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

a) Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;

b) Bù đắp các khoản lỗ của VIETTEL theo quyết định của Tổng Giám đốc VIETTEL hoặc chủ sở hữu;

2. Quỹ đầu tư phát triển được dùng để:

a) Bổ sung vốn điều lệ cho VIETTEL;

b) Đầu tư hình thành tài sản của VIETTEL;

3. Quỹ khen thưởng của VIETTEL được dùng để:

a) Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong VIETTEL;

b) *Thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong VIETTEL;*

c) Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài VIETTEL có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của VIETTEL.

Mức thưởng theo quy định tại điểm a), b), c) khoản này do Tổng Giám đốc quyết định. Riêng điểm a) khoản này cần có ý kiến của tổ chức Công đoàn trước khi quyết định.

4. Quỹ phúc lợi của VIETTEL: được sử dụng để đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi sử dụng cho VIETTEL; chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên của VIETTEL và các khoản phúc lợi xã hội khác; trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả

những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 9/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc VIETTEL ban hành Quy chế trích lập, điều tiết và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Việc sử dụng các quỹ nói trên phải thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước. VIETTEL chỉ được chi các quỹ khen thưởng, phúc lợi sau khi thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Trường hợp VIETTEL còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tăng lương, trích thưởng cho người lao động của VIETTEL, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn theo quy định tại khoản 10 Điều 13 Điều lệ của VIETTEL (trừ trường hợp tăng lương khi nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu hoặc thay đổi chế độ tiền lương).

Mục 3

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, THỐNG KÊ VÀ KIỂM TOÁN

Điều 27. Kế hoạch tài chính

1. Căn cứ vào mục tiêu chiến lược phát triển kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tổng Giám đốc VIETTEL xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn của VIETTEL báo cáo Bộ Quốc phòng quyết định phù hợp với kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm được Bộ Quốc phòng phê duyệt Tổng Giám đốc VIETTEL thực hiện việc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 117/2010/TT-BTC gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

3. Sau khi nhận được kế hoạch tài chính của VIETTEL, Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tài chính rà soát lại kế hoạch tài chính do VIETTEL lập và thông báo ý kiến để VIETTEL hoàn chỉnh kế hoạch tài chính. Kế hoạch tài chính sau khi hoàn chỉnh là kế hoạch chính thức làm cơ sở cho Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính giám sát đánh giá quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của VIETTEL.

4. Định kỳ hàng quý, cuối năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng, Tổng Giám đốc VIETTEL báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính.

Điều 28. Kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính và các báo cáo khác

1. Cuối kỳ kế toán (quý, năm) Tổng Giám đốc VIETTEL có trách nhiệm lập, trình bày và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê của VIETTEL theo quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc VIETTEL chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của VIETTEL và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Tổng Giám đốc VIETTEL lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hàng năm theo quy định hiện hành.

3. Tổng Giám đốc VIETTEL thông qua báo cáo tài chính hàng năm của VIETTEL và báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Tập đoàn sau khi được kiểm toán. Tổng Giám đốc VIETTEL chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các số liệu trong báo cáo này.

4. VIETTEL thực hiện việc công bố công khai tình hình tài chính của VIETTEL theo quy định của pháp luật. Trường hợp cần thiết để phục vụ việc huy động vốn đầu tư ra ngoài VIETTEL (kể cả đầu tư ra nước ngoài), VIETTEL được phép cung cấp các báo cáo tài chính cho các ngân hàng, tổ chức tài chính, đối tác khác của VIETTEL và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

5. VIETTEL chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính có thẩm quyền về công tác tài chính kế toán của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

6. VIETTEL phải tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức bộ máy kế toán, ghi chép kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính của VIETTEL phải tuân thủ theo Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, nếu có sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của VIETTEL phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

7. VIETTEL có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo sau:

a) Lập các báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 117/2010/TT-BTC và các phụ lục mẫu biểu kèm theo Thông tư này gồm:

- Báo cáo tài chính quý, năm (theo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được bổ sung mẫu Biểu 2b-DN "Các khoản thanh toán với ngân sách" theo Phụ lục số 4 (Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách);

- Báo cáo tình hình đầu tư tài chính theo Phụ lục số 5 (Báo cáo chi tiết các khoản đầu tư tài chính năm...);

- Báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của VIETTEL (theo quy định của Bộ Tài chính);
- Báo cáo công khai tình hình tài chính theo Phụ lục số 7 (Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính quý...năm...);
- Báo cáo tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động theo Phụ lục số 6;
- Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận sau thuế theo Phụ lục số 1 (Báo cáo tổng hợp trích quỹ năm);
- Báo cáo quyết toán tiền lương theo Phụ lục số 8.

b) Thời hạn và nơi gửi báo cáo:

Các báo cáo ở điểm a khoản 7 Điều này VIETTEL phải gửi cho Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đối với báo cáo quyết toán tiền lương.

Thời hạn gửi các báo cáo trên được gửi mỗi năm một lần cùng thời điểm với Báo cáo quyết toán theo quy định. Thời gian gửi báo cáo quý thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Các báo cáo liên quan đến việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp hàng năm thực hiện theo Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 6/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 115/2007/TT-BTC ngày 25/9/2007 của Bộ Tài chính và các quy định bổ sung, sửa đổi, thay thế hiện hành.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ ĐIỀU HÀNH TÀI CHÍNH TRONG TẬP ĐOÀN

Mục 1

QUẢN LÝ VỐN CỦA VIETTEL ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 29. Vốn của VIETTEL đầu tư ở doanh nghiệp khác dưới các hình thức sau:

1. Vốn của VIETTEL đầu tư tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VIETTEL sở hữu 100% vốn điều lệ;
2. Vốn của VIETTEL đầu tư ở công ty cổ phần trên cơ sở cổ phần hóa toàn bộ công ty con, cổ phần hóa đơn vị hạch toán phụ thuộc của VIETTEL hoặc vốn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên thành lập mới;
3. Vốn của VIETTEL đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của VIETTEL trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. VIETTEL thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên do VIETTEL sở hữu 100% vốn điều lệ; quyền của cổ đông; thành viên góp vốn cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, bên liên doanh đối với công ty liên doanh; công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của các công ty đó.

2. VIETTEL thực hiện các quyền:

a) Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo uỷ quyền, đại diện phần vốn góp của VIETTEL; giới thiệu họ ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong các công ty con do VIETTEL sở hữu toàn bộ vốn điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp của VIETTEL phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài;

b) Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn góp của VIETTEL tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của các công ty con do VIETTEL sở hữu toàn bộ vốn điều lệ, các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của VIETTEL và các công ty liên kết;

c) Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của VIETTEL theo quy định của pháp luật.

3. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của VIETTEL tại các công ty có cổ phần, vốn góp của VIETTEL:

a) Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do VIETTEL giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn ;

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của VIETTEL;

c) Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của VIETTEL để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết;

d) Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của VIETTEL.

4. Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn góp của VIETTEL ở doanh nghiệp khác;

5. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do VIETTEL quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của VIETTEL. Trường hợp tổ chức lại VIETTEL thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của VIETTEL và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của VIETTEL;

7. Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của VIETTEL ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của VIETTEL tại các doanh nghiệp khác phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của VIETTEL phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của VIETTEL ở doanh nghiệp khác

Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp khác theo điều lệ của doanh nghiệp này.

1. Khi được ủy quyền thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, thành viên góp vốn, các bên liên doanh phải sử dụng quyền đó một cách cân trọng theo đúng chỉ đạo của VIETTEL, nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

2. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của luật pháp, điều lệ doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của VIETTEL về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp khác, việc thực hiện các nhiệm vụ của VIETTEL giao.

3. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác gồm: vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chia cổ phần cho người lao động để hưởng cổ tức, chuyển nhượng cổ phần của Nhà nước, thu cổ tức và các khoản được chia khác từ vốn góp vào doanh nghiệp khác.

4. Người đại diện tham gia ban quản lý điều hành doanh nghiệp khác phải nghiên cứu, đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp khác để trình VIETTEL phê duyệt. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Đại hội đồng cổ đông hay các thành viên góp vốn hay bên liên doanh như phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức ... người đại diện phải chủ động báo cáo VIETTEL cho ý kiến bằng văn bản, người đại diện có trách nhiệm phát biểu trong cuộc họp và biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của VIETTEL. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của doanh nghiệp khác thì phải thống nhất thực hiện ý kiến chỉ đạo của VIETTEL.

5. Người đại diện ở doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của VIETTEL phải có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đó đi đúng mục tiêu, định hướng của VIETTEL; sử dụng quyền chi phối hoặc phủ quyết để quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh lại doanh nghiệp khác. Khi phát hiện doanh

nghiệp đi chệch mục tiêu, định hướng của VIETTEL phải báo cáo ngay VIETTEL và đề xuất giải pháp để khắc phục. Sau khi được VIETTEL thông qua cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và VIETTEL giao.

7. Chịu trách nhiệm trước VIETTEL về hiệu quả sử dụng vốn góp của VIETTEL tại công ty mà mình được cử làm đại diện và các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho đại diện chủ sở hữu vốn thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Người đại diện phần vốn VIETTEL tại doanh nghiệp khác là thành viên chuyên trách trong ban quản lý, điều hành hoặc là người lao động doanh nghiệp khác được hưởng lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do VIETTEL trả theo quy định. Nguồn phụ cấp người đại diện được lấy từ lợi nhuận được chia từ vốn của nhà nước góp vào doanh nghiệp khác.

2. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định do VIETTEL chi trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do VIETTEL chi trả theo quy định.

3. Trường hợp người đại diện được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì người đại diện có trách nhiệm nộp các khoản thù lao trên cho VIETTEL.

4. Người đại diện phần vốn của VIETTEL tại doanh nghiệp khác khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho VIETTEL. VIETTEL quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của VIETTEL.

5. Trường hợp người đại diện được cử làm đại diện phần VIETTEL tại nhiều đơn vị thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại một đơn vị. Người đại diện phần vốn VIETTEL tại công ty cổ phần có trách nhiệm chuyển phần quyền mua cổ phần còn lại cho VIETTEL.

6. Trường hợp người đại diện phần vốn VIETTEL tại doanh nghiệp khác không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện VIETTEL tại doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho VIETTEL số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức được mua theo quy định trên theo giá được

mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp người đại diện VIETTEL tại doanh nghiệp khác đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho VIETTEL phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

Mục 2

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY CON DO VIETTEL NẴM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 34. Quản lý tài chính

Quản lý tài chính đối với các Công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ được xác lập tại Điều lệ của VIETTEL; Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các Công ty con do Tổng Giám đốc VIETTEL phê duyệt phù hợp với các quy định của pháp luật, Quy chế quản lý tài chính này.

Điều 35. Quản lý vốn và tài sản

1. Các Công ty con thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc VIETTEL; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc VIETTEL về hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn; việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

2. Việc quyết định thay đổi cơ cấu vốn và tài sản của Công ty con theo yêu cầu kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn, tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc VIETTEL; Tổng giám đốc VIETTEL phân cấp, ủy quyền quyết định cho Người đại diện theo pháp luật của các Công ty con này trong Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý tài chính của các Công ty con và các quy định khác của VIETTEL phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Công ty con được chủ động huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, việc huy động vốn phải phù hợp với các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay, có trách nhiệm hoàn trả vốn đã huy động, lãi vay và các khoản chi phí khác liên quan đến khoản vay theo đúng cam kết với chủ nợ.

Thẩm quyền quyết định việc huy động vốn theo Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Công ty con và Quy chế quản lý tài chính này: Công ty con được chủ động huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ của Công ty con không vượt quá 3 lần. Tổng giám đốc (Giám đốc) của Công ty con quyết định các hợp đồng vay vốn có giá trị không vượt quá vốn điều lệ của Công ty con. Trong trường hợp vượt quá quy định này, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty con phải báo cáo Tổng Giám đốc VIETTEL xem xét quyết định dựa trên cơ sở các dự án huy động vốn có hiệu quả.

4. Các Công ty con được nhượng bán, cho thuê, cầm cố, thế chấp, thanh lý tài sản thuộc quyền sở hữu và quản lý của Công ty con theo nguyên tắc bảo toàn, phát triển vốn. Việc nhượng bán, cho thuê, cầm cố, thế chấp, thanh lý tài sản của các Công ty con còn lại phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các Công ty con được quyền sử dụng số vốn tạm thời nhàn rỗi để đầu tư thu lợi nhuận. Nếu số vốn tạm thời nhàn rỗi được ủy thác đầu tư qua VIETTEL hoặc qua các đơn vị có chức năng đầu tư tài chính khác trong Tập đoàn thì kết quả đầu tư sẽ được VIETTEL hoặc đơn vị nhận ủy thác chuyển trả cho Công ty con trên cơ sở số vốn đầu tư, thời hạn đầu tư và lãi suất quy định tại Hợp đồng ủy thác đầu tư.

6. Các công ty con có trách nhiệm phối hợp với VIETTEL và các công ty con khác trong Tập đoàn về sử dụng tài sản và các nguồn lực khác của mình cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy chế phối hợp hoạt động kinh doanh trong Tập đoàn nhằm đảm bảo việc sử dụng tài sản và các nguồn lực khác đạt hiệu quả cao nhất.

7. Hoạt động đầu tư ra ngoài các Công ty con:

a) Các Công ty con được sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi của mình để đầu tư thu lợi nhuận. Việc đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế tài chính của Công ty con và quy chế tài chính này.

b) Các Công ty con được sử dụng vốn của mình để đầu tư thành lập các Công ty con khác bao gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có từ 02 thành viên trở lên; góp vốn liên doanh, liên kết hình thành các pháp nhân mới; góp vốn liên doanh, liên kết trên cơ sở các hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc thực hiện đầu tư vốn do Tổng Giám đốc VIETTEL quyết định trên cơ sở đề án, phương án đầu tư vốn do Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc Chủ tịch các Công ty con đề xuất.

8. Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc Chủ tịch công ty con chịu trách nhiệm trước pháp luật và VIETTEL về những quyết định trong việc quản lý vốn và tài sản tại công ty.

Điều 36. Quản lý chi phí

1. Việc quản lý chi phí của các công ty con được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các công ty con.

2. Các công ty con phải quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để giảm chi phí và giá thành sản phẩm nhằm tăng lợi nhuận thông qua việc tổ chức thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho Công ty mình.

- Thẩm quyền quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật: Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch các công ty con căn cứ đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, ngành, nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý, trình độ trang thiết bị của công ty mình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trình Tổng Giám đốc VIETTEL phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

- Các định mức phải được phổ biến đến tận người thực hiện, công bố công khai cho người lao động trong công ty biết để thực hiện và kiểm tra, giám sát.

- Các công ty con phải định kỳ tổ chức phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm nhằm phát hiện những khâu yếu kém trong quản lý, những yếu tố làm tăng chi phí, giá thành sản phẩm để có giải pháp khắc phục kịp thời. Định kỳ có báo cáo cụ thể về VIETTEL về việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, kết quả đạt được và những tồn tại, vướng mắc khi thực hiện.

- Trường hợp không thực hiện được các định mức, làm tăng chi phí phải phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm để xử lý; nếu do nguyên nhân chủ quan thì phải bồi thường thiệt hại. Thẩm quyền quyết định xử lý theo điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý tài chính của các công ty con và Quy chế quản lý tài chính này.

Điều 37. Phân phối lợi nhuận

Tổng Giám đốc VIETTEL quyết định phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ của các Công ty con do VIETTEL đầu tư 100% vốn theo quy chế quản lý tài chính của các công ty con và Quy chế quản lý tài chính này.

Điều 38. Kế hoạch tài chính

1. Trên cơ sở định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn, chức năng nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của mình, Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch các Công ty con phải lập kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn và báo cáo cho Tổng Giám đốc VIETTEL phê duyệt và tổng hợp chung trong kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn của toàn Tập đoàn.

2. Việc lập và gửi kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn thực hiện theo hướng dẫn và đúng quy định của VIETTEL.

Điều 39. Kiểm toán, thanh tra, kiểm tra

1. Các công ty con phải thực hiện kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị mình theo quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc VIETTEL quyết định việc tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm. Việc phân cấp cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc Chủ tịch các công ty tổ chức kiểm toán độc lập được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý tài chính của từng công ty hoặc trong các quy chế khác do Tổng Giám đốc Tập đoàn ban hành.

2. Các Công ty con chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý chức năng của nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Các Công ty con chịu sự thanh tra, kiểm tra nội bộ trực tiếp của VIETTEL. Tổng Giám đốc VIETTEL phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ hàng năm đối với các Công ty con làm căn cứ thực hiện. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ phải công khai cho các công ty con biết để thực hiện. Khi xảy ra các trường hợp đột xuất, Tổng Giám đốc VIETTEL có thể quyết định việc thanh tra, kiểm tra tại các công ty con này và tổ chức thực hiện. Kết quả thanh tra,

kiểm tra phải được lập thành báo cáo gửi Tổng Giám đốc khi kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra hoặc kết thúc các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất.

Mục 3 **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY CON** **DO VIETTEL ĐẦU TƯ DƯỚI 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

Điều 40. Quản lý tài chính

Quản lý tài chính đối với các công ty con mà VIETTEL không nắm giữ 100% vốn điều lệ được xác lập tại Điều lệ của VIETTEL; Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các công ty con phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tổng Giám đốc VIETTEL thực hiện quản lý tài chính đối với các công ty con này thông qua việc cử người đại diện trực tiếp quản lý phần vốn góp của VIETTEL tại các công ty con này phù hợp với quy định của pháp luật, Quy chế quản lý Người đại diện do Tổng Giám đốc VIETTEL ban hành.

Điều 41. Quản lý vốn và tài sản

1. Các công ty con quản lý, tổ chức và hoạt động theo định hướng, mục tiêu chiến lược chung của toàn Tập đoàn nhằm phát huy tốt nhất các nguồn lực của cả Tập đoàn.

2. Các công ty con chịu trách nhiệm trước các cổ đông, thành viên góp vốn về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đã được đầu tư.

3. Các công ty con được chủ động thay đổi cơ cấu vốn, tài sản theo yêu cầu kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn, tài sản phù hợp với các qui định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính của các công ty con.

4. Các công ty con được chủ động huy động vốn cho mục đích đầu tư phát triển và đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Thẩm quyền phê duyệt việc huy động vốn được thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các công ty con và phù hợp với các qui định của pháp luật.

5. Các công ty con được chủ động nhượng bán, cho thuê, cầm cố, thế chấp, thanh lý tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty con theo nguyên tắc bảo toàn, phát triển vốn phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các công ty con và phù hợp với các qui định của pháp luật.

6. Các công ty con được chủ động đầu tư vốn ra ngoài công ty con dưới các hình thức góp vốn để thành lập các công ty con, công ty liên doanh, liên kết khác hoặc đầu tư theo hạn mức phù hợp với các qui định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các công ty con. VIETTEL thực hiện định hướng đầu tư của các công ty con bằng việc biểu quyết trực tiếp bằng văn bản hoặc thông qua người đại diện trực tiếp quản lý phần vốn góp của VIETTEL trong các công ty con.

Điều 42. Quản lý chi phí

1. Việc quản lý chi phí của các công ty con được thực hiện theo các qui định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các công ty con.

2. Các Công ty con phải quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để giảm chi phí và giá thành sản phẩm nhằm tăng lợi nhuận thông qua việc tổ chức thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho công ty mình.

3. VIETTEL sẽ thông qua người đại diện phần vốn góp của VIETTEL tại các công ty con; thông qua các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của các công ty con mà VIETTEL đề cử để tham gia quản lý, điều hành các công ty con này để thực hiện giám sát, quản lý việc thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí.

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Việc quyết định phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ của các công ty con được thực hiện theo các qui định của pháp luật, quy chế quản lý tài chính của các công ty con.

2. VIETTEL thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp của cổ đông, thành viên góp vốn hoặc thông qua người đại diện vốn góp của VIETTEL tại các công ty con để quyết định việc phân phối lợi nhuận của các công ty con này. Việc quyết định phương án phân phối lợi nhuận phải tuân thủ theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn, phù hợp với các qui định của pháp luật.

Điều 44. Kế hoạch tài chính

1. Thông qua kế hoạch phối hợp hoạt động kinh doanh giữa VIETTEL và các công ty con, theo định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn, và căn cứ nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của mình, Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị các Công ty con phải lập kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn của công ty mình và báo cáo cho Tổng Giám đốc VIETTEL phê duyệt và tổng hợp chung trong kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn của VIETTEL.

2. Việc lập và gửi kế hoạch tài chính dài hạn, ngắn hạn thực hiện theo hướng dẫn và đúng quy định của VIETTEL.

Điều 45. Kiểm toán, thanh tra, kiểm tra

1. Các công ty con phải thực hiện kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị mình theo quy định của pháp luật; Tổng Giám đốc VIETTEL với tư cách là cổ đông chi phối có quyền trực tiếp chỉ định hoặc thông qua người đại diện phần vốn của VIETTEL được VIETTEL đề cử tham gia quản lý công ty con lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

2. Các công ty con chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Các công ty con chịu sự thanh tra, kiểm tra nội bộ trực tiếp của VIETTEL với tư cách là cổ đông thành viên góp vốn chi phối. Tổng Giám đốc

VIETTEL phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ hàng năm đối với các công ty con làm căn cứ thực hiện. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ phải công khai tới người đại diện vốn của VIETTEL để triển khai và Ban lãnh đạo công ty con biết để thực hiện.

Mục 4

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (BAO GỒM CẢ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC)

Điều 46. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc

1. Các đơn vị trực thuộc của VIETTEL thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định, phân cấp của VIETTEL; Quản lý tài chính của VIETTEL đối với các đơn vị trực thuộc được xác lập theo Điều lệ của VIETTEL và các quy định quản lý tài chính trong Quy chế quản lý tài chính này.

2. Đơn vị trực thuộc có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Có quyền tự chủ hoạt động, kinh doanh theo quy định, phân cấp của VIETTEL, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi với VIETTEL;

b) Được ký kết các hợp đồng thương mại, dân sự, được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật, phân cấp của VIETTEL;

3. Đơn vị trực thuộc của VIETTEL không xác định đầy đủ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, việc xác định đầy đủ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành tập trung tại VIETTEL.

Điều 47. Kế hoạch kinh doanh, tài chính

1. Các đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ lập kế hoạch kinh doanh, tài chính hàng năm để tổng hợp và báo cáo Tổng Giám đốc VIETTEL. Tổng Giám đốc VIETTEL thực hiện giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc: định mức chi kinh doanh, định mức tiền lương, kế hoạch mua sắm trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có). Đối với việc mua sắm trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, các đơn vị trực thuộc chỉ được thực hiện khi có sự phê duyệt của Tổng Giám đốc VIETTEL.

2. Các đơn vị trực thuộc của VIETTEL chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch kinh doanh, tài chính hàng năm đã được VIETTEL giao; Định kỳ hoặc đột xuất phải báo cáo tình hình thực hiện các kế hoạch với VIETTEL.

Điều 48. Hạch toán kế toán, thống kê, kiểm toán, thanh kiểm tra

1. Các đơn vị trực thuộc của VIETTEL phải tổ chức công tác ghi sổ, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê định kỳ theo đúng quy định của pháp luật và của VIETTEL. Các báo cáo tài chính và thống kê của đơn vị trực thuộc của VIETTEL phải được lập và gửi VIETTEL, các cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo chất lượng và thời gian theo đúng quy định của pháp luật và của VIETTEL.

2. Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc sẽ được kiểm toán theo yêu cầu của VIETTEL bởi tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của VIETTEL nhưng không nhất thiết phải phát hành báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc mà tùy theo yêu cầu của công tác quản lý, VIETTEL có thể yêu cầu thực hiện phát hành báo cáo kiểm toán riêng đối với báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị trực thuộc.

3. Các đơn vị trực thuộc của VIETTEL chịu sự kiểm tra, giám sát về hoạt động tài chính, quản lý vốn và tài sản của VIETTEL và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan. Định kỳ hoặc đột xuất, VIETTEL tổ chức kiểm tra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của các đơn vị trực thuộc của VIETTEL. Kết quả kiểm tra được báo cáo Tổng Giám đốc VIETTEL để xem xét, xử lý.

Mục 5

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI

CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP

Điều 49. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp có thu

1. Các đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập của VIETTEL thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các đơn vị. Quyền của VIETTEL đối với các đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập được thực hiện theo các quy định trong Quy chế quản lý tài chính này.

2. Đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Có quyền tự chủ hoạt động, kinh doanh theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các đơn vị;

b) Được độc lập ký kết các hợp đồng thương mại, dân sự, được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các đơn vị.

3. Đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập được xác định đầy đủ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm; Được quyết định các dự án đầu tư theo phân cấp của VIETTEL (trừ các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước); được trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi các quỹ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của các đơn vị.

Điều 50. Kế hoạch kinh doanh, tài chính

Các đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập phải lập kế hoạch kinh doanh, tài chính hàng năm gửi VIETTEL để báo cáo Tổng Giám đốc VIETTEL; có trách nhiệm triển khai kế hoạch kinh doanh, tài chính đã được Tổng Giám đốc VIETTEL phê duyệt như đối với các công ty con do VIETTEL đầu tư 100% vốn điều lệ quy định tại Quy chế quản lý tài chính này.

Điều 51. Hạch toán kế toán, thống kê, kiểm toán, thanh kiểm tra

1. Các đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập phải tổ chức công tác ghi sổ, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê định kỳ theo đúng quy định của pháp luật và của VIETTEL. Các báo cáo tài chính và thống kê phải được lập và gửi VIETTEL, các cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo chất lượng và thời gian theo đúng quy định của pháp luật và của VIETTEL.

2. Báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp có thu hàng năm phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam như đối với các công ty con do VIETTEL đầu tư 100% vốn điều lệ quy định tại Điều 40 của Quy chế quản lý tài chính này.

3. Các đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập chịu sự kiểm tra, giám sát về hoạt động tài chính, quản lý vốn và tài sản của VIETTEL và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan. Định kỳ hoặc đột xuất, VIETTEL tổ chức kiểm tra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của các đơn vị. Kết quả kiểm tra được báo cáo Tổng Giám đốc VIETTEL để xem xét, xử lý.

Mục 6

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Điều 52. Quản lý tài chính

1. Quản lý tài chính đối với các Công ty liên doanh, liên kết được xác lập theo Điều lệ của VIETTEL; Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính tài chính của các Công ty liên doanh, liên kết phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Tổng Giám đốc VIETTEL thực hiện quản lý tài chính đối với các công ty liên doanh, liên kết này thông qua việc cử người đại diện trực tiếp quản lý phần vốn góp của VIETTEL tại các Công ty liên doanh, liên kết này phù hợp với quy định của pháp luật, Quy chế quản lý Người đại diện do Tổng Giám đốc VIETTEL ban hành.

Điều 53. Phân phối lợi nhuận

1. Việc quyết định phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ của các Công ty liên doanh liên kết được thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của các Công ty liên doanh, liên kết phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. VIETTEL thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp của cổ đông, thành viên góp vốn hoặc thông qua người đại diện vốn góp của VIETTEL tại các Công ty liên doanh, liên kết để quyết định việc phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc hiệu quả đầu tư vốn.

Điều 54. Kiểm toán, thanh tra, kiểm tra

1. Các công ty liên doanh, liên kết thực hiện kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị mình theo quy định của pháp luật; Tổng

Giám đốc VIETTEL thông qua người đại diện phân vốn của VIETTEL, các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị được VIETTEL đề cử tham gia quản lý các công ty này để chỉ định việc thuê tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

2. Các công ty liên doanh, liên kết chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý của nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. VIETTEL thực hiện kiểm tra, giám sát các công ty liên doanh, liên kết thông qua người đại diện vốn góp của VIETTEL theo qui định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA VIETTEL

Điều 55. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc VIETTEL là người đại diện trực tiếp của chủ sở hữu nhà nước tại VIETTEL, đại diện chủ sở hữu đối với các công ty con do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ, là chủ sở hữu phần vốn góp của VIETTEL đầu tư góp vốn vào các công ty con mà VIETTEL không nắm giữ 100% vốn điều lệ, các công ty liên kết.

2. Tổng Giám đốc VIETTEL có quyền quyết định một số vấn đề liên quan đến tài chính, quản lý tài chính và quyền lợi của VIETTEL quy định tại Điều lệ của VIETTEL.

3. Tổng Giám đốc VIETTEL có trách nhiệm kiểm tra, giám sát người đại diện vốn góp của VIETTEL trong các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các công ty khác có vốn góp của VIETTEL trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Chủ sở hữu giao.

4. Tổng Giám đốc VIETTEL có trách nhiệm phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm của VIETTEL, chỉ đạo thực hiện công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

5. Tổng Giám đốc VIETTEL chịu trách nhiệm triển khai việc quản lý vốn và tài sản của VIETTEL đúng mục đích, nhiệm vụ được chủ sở hữu Nhà nước giao.

6. Tổng Giám đốc VIETTEL chịu trách nhiệm sử dụng vốn và tài sản trong kinh doanh theo phương án sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn, tài sản. Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận sau thuế phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của VIETTEL, Quy chế quản lý tài chính này.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ sở hữu về việc huy động và sử dụng các nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh; Chịu trách nhiệm đối với những quyết định của mình; Cử người thực hiện quản lý phần vốn đầu tư của

VIETTEL vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo quy chế quản lý cán bộ và các quy định khác của Bộ Quốc phòng và Điều lệ của VIETTEL.

8. Xây dựng và chỉ đạo xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, định mức tiền lương của VIETTEL trình chủ sở hữu phê duyệt; Tổ chức thẩm định và phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, định mức tiền lương của các công ty con do VIETTEL đầu tư 100% vốn điều lệ.

9. Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác của VIETTEL; chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt số liệu báo cáo tài chính của các công ty con do VIETTEL đầu tư 100% vốn điều lệ.

10. Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm của VIETTEL; tổ chức thẩm định kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm của các công ty con.

11. Lập và thông qua báo cáo tài chính hợp nhất; tổ chức triển khai kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của toàn Tập đoàn theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của VIETTEL.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ, Điều lệ của VIETTEL và theo các quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Triển khai thực hiện

1. Các Công ty con phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội; Điều lệ tổ chức hoạt động của các công ty con; các quy định về quản lý tài chính, phân cấp quản lý tài chính tại Quy chế này và các văn bản khác của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội với tư cách là chủ sở hữu vốn.

2. Các công ty liên kết do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội tham gia góp vốn tham khảo, vận dụng các nội dung của Quy chế này để ban hành Quy chế quản lý tài chính phù hợp với các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị mình.

3. Tổng Giám đốc VIETTEL căn cứ vào Quy chế này chỉ đạo VIETTEL thực hiện.

4. Ngoài việc thực hiện các quy định trong Quy chế tài chính này, VIETTEL phải thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trong trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thay đổi, những quy định tại Quy chế này chưa kịp sửa đổi thì VIETTEL phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 57. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các quy định khác của VIETTEL trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.
3. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính này, Tổng giám đốc VIETTEL trình Bộ Tài chính xem xét, quyết định phê duyệt./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu